

UBND HUYỆN NINH GIANG
PHÒNG NỘI VỤ

Số: 14 /PNV
V/v báo cáo thống kê theo quy định
của ngành Nội vụ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện.

Thực hiện Công văn số 169/SNV-CCVC ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Sở Nội vụ Hải Dương về việc báo cáo thống kê theo quy định của ngành Nội vụ;

Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ đề nghị các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện báo cáo các biểu mẫu theo Thông tư số 11/2012/TB-BNV và Thông tư số 07/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

Thời điểm báo cáo tính đến ngày 31/12/2020.

Danh mục các biểu mẫu được đăng tải trên gmail của phòng Nội vụ: phongnoivuninhgiang@gmail.com. Mật khẩu (noivuninhgiang3).

Đề nghị các đơn vị thực hiện báo cáo theo đúng biểu mẫu quy định và gửi về phòng Nội vụ trước **ngày 25 tháng 3 năm 2021**, đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ hahangpnv@gmail.com để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

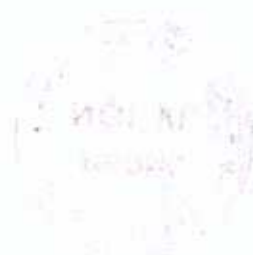
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: NV.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Tuấn Hải



Đơn vị báo cáo:

BÁO CÁO DANH SÁCH VÀ TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC
(Tính đến 31 tháng 12 năm 2020)

BM02-VC/BNV

Đơn vị nhận báo cáo:

Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV
ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

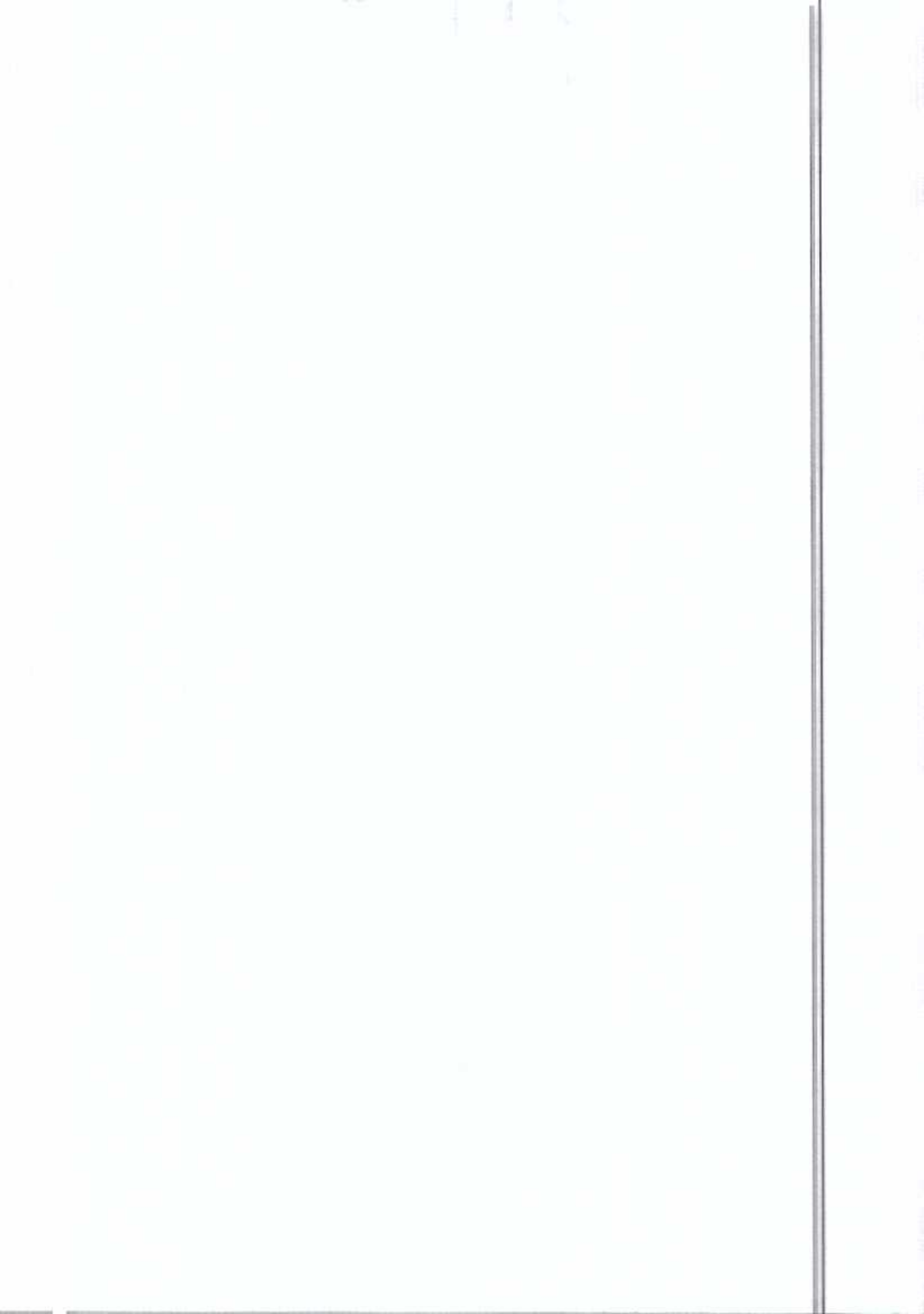
TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh hiện đang công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Mức lương hiện hưởng			Phụ cấp									Tiền lương tăng thêm so với chế độ nhà nước	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Hệ số lương	Bậc lương	Mã số	Chức vụ lãnh đạo	Chức vụ kiêm nhiệm	Thâm niên vượt khung	Khu vực	Thu hút	Lương	Độc hại, nguy hiểm	Trách nhiệm công việc	Trách nhiệm theo nghề			Tổng các loại phụ cấp còn lại
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Văn A																			
2	Trần Thị B																			
	TỔNG CỘNG:																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ninh Giang, ngày tháng 3 năm 2021
THỦ TRƯỞNG, CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 4: Ghi đầy đủ tên đơn vị sự nghiệp công lập (tự chủ và chưa giao quyền tự chủ) trực thuộc tỉnh và các ĐVSN trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cột 5,6,7: Ghi hệ số lương (cột 5), bậc lương (cột 6) và mã số chức danh nghề nghiệp hiện đang giữ (cột 7);
- Cột 17: Ghi tổng số các loại phụ cấp khác còn lại theo quy định mà không liệt kê trong biểu mẫu trên, gồm: Phụ cấp lưu động, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Cột 18: Ghi tổng số tiền lương tăng thêm so với chế độ của Nhà nước do thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (số tiền được tính bằng đồng Việt Nam);
- Dòng (TỔNG CỘNG): Ghi tổng cộng của các cột, gồm: Cột 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18



Đơn vị báo cáo:

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŪ VIÊN CHỨC
(Tính đến 31 tháng 12 năm 2020)

BM01-VC/BNV

Đơn vị nhận báo cáo:

Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Đơn vị tính: Người

Số thứ tự	Tên đơn vị	Tổng số người hiện có mặt	Trong đó			Chia theo lĩnh vực					Chất danh nghề nghiệp				Học hàm		Trình độ đào tạo												Chia theo tuổi																
			Nam	Đông vision	Đông số thiếu nữ	Tin giáo	Giáo dục	Y tế	Khoa học công nghệ	Khoa học xã hội	Văn học, thể thao và du lịch	Lĩnh vực khác	Hạng I và tương đương	Hạng II và tương đương	Hạng III và tương đương	Hạng IV và tương đương	Giáo sư	Phó Giáo sư	Chuyên môn						Chính trị			Tin học		Ngoại ngữ		Tăng Đôn tộc		Tỷ 20 trở xuống	Tỷ 21 đến 40	Tỷ 41 đến 50	Tỷ 51 đến 60			Trên 60 tuổi					
																			Tiền đề	Chuyên khoa II	Thực tế	Chuyên khoa I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Cao lại	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Cao lại	TC trở lên	Chứng chỉ				Tiếng Anh		Khác		Tổng số	Số đang giáo cấp được	Có chứng chỉ		
																																					BH trở lên	Chứng chỉ						Đạt trở lên	Chứng chỉ
Tổng cộng																																													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ninh Giang, ngày tháng 3 năm 2021
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột B (tên đơn vị): Ghi danh sách tên các đơn vị sự nghiệp công lập (tự chủ và chưa giao quyền tự chủ) trực thuộc tỉnh, và các ĐVSN thuộc Sơ, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cột 1 (tổng số người làm việc hiện có mặt): Ghi tổng số người làm việc hiện có mặt đang làm việc, hưởng lương từ ĐVSN công lập tự chủ và chưa giao quyền tự chủ tính đến thời điểm báo cáo (31/12/2020);
- Cột 33 và 35 (Đại học trở lên): Ghi những người có trình độ đại học Ngoại ngữ trở lên và học đại học, trên đại học ở nước ngoài hoặc ở bằng đại học, trên đại học ở Việt Nam học bằng tiếng nước ngoài "Không ghi những người có các loại chứng chỉ kể cả B1, B2, C1, C2 (Khung năng lực Châu Âu)

